

ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP HCM
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC

Số: 2939/BVĐHYD-VTTB

V/v mời chào giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 9 năm 2023

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp vật tư y tế tiêu hao năm 2023 lần 14 theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: cung cấp vật tư y tế tiêu hao năm 2023 lần 14
2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
4. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định
5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 6 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 11 giờ, ngày 30/9/2023.
9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá online tại website của Bệnh viện và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Vật tư thiết bị - Tổ Vật tư y tế tiêu hao, Tầng 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP HCM

Người liên hệ: Nguyễn Thị Kim Loan

Số điện thoại: 028.3952 5243

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu;
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác).

Trân trọng./.



Nơi nhận:

- Như trên;
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (M04-050-lctthao) (02).



BM: CVĐT.01(1)



2023

CÔNG TY:

ĐỊA CHỈ:

SỐ ĐIỆN THOẠI:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TPHCM

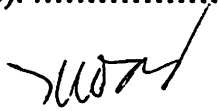
Theo công văn mời chào giá số 2999 /BVĐHYD-VTTB của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

STT	DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ		HÀNG HÓA CHÀO GIÁ												
	STT trong danh mục mời chào giá	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật	Chủng loại /Mã hàng	Hãng/ Nước sản xuất	Hãng/ Nước chủ sở hữu	Số lưu hành/ GPNK	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng (có khả năng cung ứng)	Đơn giá có VAT (VNĐ)	Mã HS (HS code)	Ghi chú	Thông tin người liên hệ
														Chứng minh giá (nếu có): - Tên cơ sở y tế; - QĐ trúng thầu; - Giá trúng thầu	
			Lưu ý: Thông tin chào giá của hàng hóa phải thống nhất với thông tin hàng hóa đã được BHXH duyệt theo Quyết định 5086/QĐ-BYT ngày 04/11/2021												

- Báo giá này có hiệu lực ngày kể từ ngày báo giá.

- Chúng tôi cam kết về đơn giá chào hàng bằng hoặc thấp hơn giá trên thị trường của cùng nhà cung ứng hoặc cùng chủng loại.

- Các yêu cầu khác của Công ty (nếu có):



Ngày ... tháng năm

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)



BM: C.VĐT.03/1)

PHỤ LỤC PHẠM VI CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Đính kèm theo Công văn số 22/BVĐHYD-VTTB ngày 19 tháng 1 năm 2023)

TT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Bộ dụng cụ mở đường vào động mạch, dài 80 - 90 mm	Bộ dụng cụ mở đường vào động mạch dùng đo huyết áp động mạch xâm lấn - Kim bằng thép không gỉ, dài 50 - 60 mm - Catheter bằng Fluorinated ethylene propylene (FEP), cỡ 20G, 22G, dài 80 - 90 mm, khóa luer lock để cố định - Dây dẫn đường bằng thép không gỉ, dài 25 - 30 cm, 1 đầu cứng và 1 đầu mềm - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	5.800
2	Chất làm đầy dùng cho lớp sâu của da	Chất làm đầy dùng cho lớp sâu của da - Thành phần: Hyaluronic acid liên kết chéo 20 mg/ml. Lidocain 3 mg/ml. Dung dịch muối đệm phosphat - Kim 27G, bằng thép không gỉ - Dạng gel, trong suốt - Tiết khuẩn - Thê tích ống tối thiểu 1ml - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Ống	162
3	Chất nhầy dùng trong phẫu thuật phaco, đặt thủy tinh thể nhân tạo Sodiumhyaluronate và Sodium Chondroitin Sulfate	Chất nhầy dùng trong phẫu thuật phaco, đặt thủy tinh thể nhân tạo: - Thành phần: Sodium hyaluronate, Sodium Chondroitin Sulfate - Đóng thành 2 gói riêng biệt, sử dụng 2 thi mô khác nhau - Trọng lượng phân tử: 1 ống có trọng lượng phân tử dưới 1 triệu Dalton, 1 ống có trọng lượng phân tử ≥ 1 triệu Dalton - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA(Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Ống	200
4	Chỉ khâu không tiêu, đơn sợi, bằng Polypropylene, số 7-0, dài ≥ 60 cm, 2 kim, dài 9.3 mm, 3/8 C	Chỉ khâu không tiêu, tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng Polypropylene, số 7-0, dài ≥ 60 cm - 2 kim, thân kim tròn, đầu kim tròn, thuận nhon, bằng thép không gỉ, dài 9.3 mm, 3/8 C - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Tép	324
5	Chỉ khâu không tiêu, đơn sợi, số 6-0, dài ≥ 45 cm, 1 kim tam giác, dài 12 mm, 3/8 C	Chỉ khâu không tiêu, tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng Polyamid, số 6-0, dài ≥ 45 cm, lực căng kéo nút thắt (lực căng của chỉ) tối thiểu 3 N - 1 kim tam giác, bằng thép không gỉ, dài 12 mm, 3/8 C, phủ silicon - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Tép	360
6	Chỉ khâu không tiêu, đơn sợi, bằng Polypropylene + Polyethylene, số 2-0, dài ≥ 80 cm, 2 kim, dài 26 mm, 1/2 C	Chỉ khâu không tiêu, tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng Polypropylene + Polyethylene, số 2-0, dài ≥ 80 cm, lực căng kéo nút thắt (lực căng của chỉ) tối thiểu 29 N - 2 kim, thân kim tròn, đầu kim tròn, thuận nhon, bằng thép không gỉ, dài 26 mm, 1/2 C, phủ silicon - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Tép	576

Handwritten signature

TT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
7	Chỉ khâu không tiêu, đơn sợi, bằng Polypropylene + Polyethylene, số 3-0, dài $\geq$ 80 cm, 2 kim, dài 26 mm, 1/2 C	Chỉ khâu không tiêu, tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng Polypropylene + Polyethylene, số 3-0, dài $\geq$ 80 cm, lực căng kéo nút thắt (lực căng của chỉ) tối thiểu 17 N - 2 kim, thân kim tròn, đầu kim tròn, thuận nhọn, bằng thép không gỉ, dài 26 mm, 1/2 C, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Tép	684
8	Chỉ khâu không tiêu, đơn sợi, bằng Polypropylene + Polyethylene, số 4-0, dài $\geq$ 80 cm, 2 kim, dài 22 mm, 1/2 C	Chỉ khâu không tiêu, tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng Polypropylene + Polyethylene, số 4-0, dài $\geq$ 80 cm, lực căng kéo nút thắt (lực căng của chỉ) tối thiểu 11 N - 2 kim, thân kim tròn, đầu kim tròn, thuận nhọn, bằng thép không gỉ, dài 22 mm, 1/2 C, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Tép	2.556
9	Chỉ khâu không tiêu, đơn sợi, bằng Polypropylene + Polyethylene, số 5-0, dài $\geq$ 75 cm, 2 kim, dài 13 mm, 1/2 C	Chỉ khâu không tiêu, tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng Polypropylene + Polyethylene, số 5-0, dài $\geq$ 75 cm, lực căng kéo nút thắt (lực căng của chỉ) tối thiểu 7 N - 2 kim, thân kim tròn, đầu kim tròn, thuận nhọn, bằng thép không gỉ, dài 13 mm, 1/2 C, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Tép	576
10	Chỉ khâu không tiêu, đơn sợi, bằng Polypropylene + Polyethylene, số 5-0, dài $\geq$ 75 cm, 2 kim, dài 13 mm, 3/8 C	Chỉ khâu không tiêu, tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng Polypropylene + Polyethylene, số 5-0, dài $\geq$ 75 cm, lực căng kéo nút thắt (lực căng của chỉ) tối thiểu 7 N - 2 kim, thân kim tròn, đầu kim tròn, thuận nhọn, bằng thép không gỉ, dài 13 mm, 3/8 C, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Tép	1.008
11	Chỉ khâu không tiêu, đơn sợi, bằng Polypropylene + Polyethylene, số 5-0, dài $\geq$ 80 cm, 2 kim, dài 17 mm, 1/2 C	Chỉ khâu không tiêu, tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng Polypropylene + Polyethylene, số 5-0, dài $\geq$ 80 cm, lực căng kéo nút thắt (lực căng của chỉ) tối thiểu 7 N - 2 kim, thân kim tròn, đầu kim tròn, thuận nhọn, bằng thép không gỉ, dài 17 mm, 1/2 C, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	tép	720
12	Chỉ khâu không tiêu, đơn sợi, bằng Polypropylene + Polyethylene, số 6-0, dài $\geq$ 75 cm, 2 kim, dài 10 mm, 3/8 C	Chỉ khâu không tiêu, tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng Polypropylene + Polyethylene, số 6-0, dài $\geq$ 75 cm, lực căng kéo nút thắt (lực căng của chỉ) tối thiểu 3 N - 2 kim, thân kim tròn, đầu kim tròn, thuận nhọn, bằng thép không gỉ, dài 10 mm, 3/8 C, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Tép	864
13	Chỉ khâu không tiêu, đơn sợi, bằng Polypropylene + Polyethylene, số 7-0, dài $\geq$ 75 cm, 2 kim, dài 10 mm, 3/8 C	Chỉ khâu không tiêu, tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng Polypropylene + Polyethylene, số 7-0, dài $\geq$ 75 cm, lực căng kéo nút thắt (lực căng của chỉ) tối thiểu 1.8 N - 2 kim, thân kim tròn, đầu kim tròn, thuận nhọn, bằng thép không gỉ, dài 10 mm, 3/8 C, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Tép	144

TT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
14	Chỉ khâu tiêu, bằng Glycomer, đơn sợi, số 3-0, dài ≥ 30 cm, 1 kim, dài 26 mm, 1/2 C	Chỉ khâu tiêu, tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng Glycomer, số 3-0, có gai, hướng gai một chiều, một đầu có vòng không cần buộc, dài ≥ 30 cm - 1 kim, thân kim tròn, đầu kim tròn, thuận nhon, bằng thép không gỉ, dài 26 mm, 1/2 C, phủ silicon - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Tép	228
15	Chỉ khâu tiêu, bằng polyglyconate, đơn sợi, có gai, số 2-0, dài ≥ 30 cm, 1 kim, dài 26 mm, 1/2 C	Chỉ khâu tiêu, tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng polyglyconate, số 2-0, dài ≥ 30 cm, có gai, hướng gai một chiều, một đầu có vòng không cần buộc - 1 kim, thân kim tròn, đầu kim tròn, thuận nhon, bằng thép không gỉ, dài 26 mm, 1/2 C, phủ silicon - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Tép	72
16	Chỉ khâu tiêu, bằng Glyconate, số 3-0, dài ≥ 70 cm, 1 kim, dài 22 mm, 1/2 C	Chỉ khâu tiêu, tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng Glyconate, số 3-0, dài ≥ 70 cm, lực căng kéo nút thắt (lực căng của chỉ) tối thiểu 28 N, lực giữ vết mổ 50% ít nhất 14 ngày - 1 kim, thân kim tròn, đầu kim tròn, thuận nhon, bằng thép không gỉ, dài 22 mm, 1/2 C, phủ silicon - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Tép	360
17	Chỉ khâu tiêu, bằng Glyconate, đơn sợi, số 4-0, dài ≥ 45 cm, 1 kim tam giác, dài 19 mm, 3/8 C	Chỉ khâu tiêu, tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng Glyconate, số 4-0, dài ≥ 45 cm, lực giữ vết mổ 50% ít nhất 6 ngày, lực căng kéo nút thắt (lực căng của chỉ) tối thiểu 17 N - 1 kim tam giác, bằng thép không gỉ, dài 19 mm, 3/8 C, phủ silicon - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	tép	756
18	Chỉ khâu tiêu, bằng Glyconate, số 2-0, dài ≥ 70 cm, 1 kim, dài 26 mm, 1/2 C	Chỉ khâu tiêu, tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng Glyconate, số 2-0, dài ≥ 70 cm, lực giữ vết mổ 50% ít nhất 13 ngày - 1 kim, thân kim tròn, đầu kim tròn, thuận nhon, bằng thép không gỉ, dài 26 mm, 1/2 C, phủ silicon - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	tép	1.692
19	Chỉ khâu tiêu, bằng Glyconate, số 4-0, dài 70 - 75 cm, 1 kim, dài ≥ 22 mm, 1/2 C	Chỉ khâu tiêu, tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng Glyconate, số 4-0, dài ≥ 70 cm, lực giữ vết mổ 50% ít nhất 13 ngày, lực căng kéo nút thắt (lực căng của chỉ) tối thiểu 20 N - 1 kim, thân kim tròn, đầu kim tròn, thuận nhon, bằng thép không gỉ, dài 22 mm, 1/2 C, phủ silicon - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Tép	144

10/3

TT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
20	Chỉ nâng đỡ mô, mạch máu, bằng silicon, màu vàng	Chỉ nâng đỡ tách mô, mạch máu, dây thần kinh - Chất liệu bằng silicon - Màu vàng - Kích thước: dài 40 - 45 cm, rộng 1 - 1.5 mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Tép	168
21	Chỉ thép điện cực, số 3-0, dài ≥ 60 cm, 1 kim tròn, dài 13 mm, 1/2 C, 1 kim thẳng, dài 50 - 55 mm	Chỉ thép điện cực - Chỉ bằng thép không gỉ, phủ lớp cách điện, số 3-0, dài ≥ 60 cm - 1 kim, thân kim tròn, đầu kim tròn, thuận nhọn, dài 13 mm, 1/2 C - 1 kim thẳng, đầu tam giác, dài 50 - 55 mm, phủ silicon, thân kim có khắc bẻ để kết nối dây dẫn với máy tạo nhịp - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Tép	684
22	Chỉ thép số 1, dài ≥ 45 cm, 1 kim tròn đầu cắt, dài 37 mm, 1/2 C	Chỉ thép số 1 Chất liệu bằng thép không gỉ, số 1, dài ≥ 45 cm - 1 kim tròn đầu cắt, dài 37 mm, 1/2 C, phủ chất bôi trơn (silicon, sáp,...) - Tiệt khuẩn, 1 tép/4 - 5 sợi - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Tép	60
23	Clip mạch máu, chiều cao clip khi mở 2.8 - 2.9 mm	Clip mạch máu - Chất liệu Titanium - Chiều cao clip khi mở 2.8 - 2.9 mm, chiều rộng clip khi mở 1.9 - 2 mm, chiều cao clip khi đóng 3.6 - 3.65 mm - Có rãnh chống trượt mô - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) - Tương thích với kim kẹp clip mã số 137081 có tại bệnh viện	Cái	5.940
24	Clip mạch máu, chiều cao clip khi mở 4.8 - 5 mm	Clip mạch máu - Chất liệu titanium - Chiều cao clip khi mở 4.8 - 5 mm, chiều rộng clip khi mở 6 - 6.2 mm - Có rãnh chống trượt mô - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) - Tương thích với kim kẹp clip mã số FB235R hoặc FB236R hiện có tại bệnh viện	Cái	6.480
25	Keo dán da, dán mô nội soi 0.5 ml	Keo dán da, dán mô nội soi có thể dùng cho mô cơ thể (không chỉ dùng ngoài da) - Thành phần N - butyl - 2 - cyano acrylat - Thể tích lọ tối thiểu 0.5 ml - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Lọ	850

TT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
26	Miếng vá tạo hình gò má các cỡ	Miếng vá tạo hình gò má, các cỡ - Chất liệu Polyethylene - Cấu tạo: các vi hốc liên thông đa hướng hỗ trợ mô phát triển bên trong với tổng thể tích rỗng đến 50% thể tích toàn phần - Có mẫu định vị giúp ghép cân đối và chính xác - Kích cỡ 52 x 26 x 3.0 mm; 52 x 27 x 4.0 mm; 52 x 28 x 5.0 mm, trái/ phải - Kích cỡ sai số cho phép $\pm 10\%$ - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	5
27	Miếng vá tạo hình	Miếng vá tạo hình - Chất liệu Polyethylene - Cấu tạo: các vi hốc liên thông đa hướng với tổng thể tích rỗng lên đến 50% thể tích toàn phần - Kích cỡ 38 x 50 mm, dày 1.0 mm/1.7 mm ; 38 x 63 mm, dày 3.0 mm/6.0 mm; 50 x 50 mm, dày 2.0 mm - Kích cỡ sai số cho phép $\pm 10\%$ - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	5
28	Miếng vá tạo hình quanh ổ mắt trái/ phải	Miếng vá tạo hình quanh ổ mắt trái/ phải - Chất liệu Polyethylene - Cấu tạo: các vi hốc liên thông đa hướng hỗ trợ mô phát triển bên trong với tổng thể tích rỗng lên đến 50% thể tích toàn phần - Kích cỡ 53 x 31 mm, trái/phải - Kích cỡ sai số cho phép $\pm 10\%$ - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	5
29	Miếng vá tạo hình dưới cung mắt trái/ phải	Miếng vá tạo hình dưới cung mắt trái/ phải - Chất liệu Polyethylene - Cấu tạo: các vi hốc liên thông đa hướng hỗ trợ mô phát triển bên trong với tổng thể tích rỗng lên đến 50% thể tích toàn phần - Kích cỡ 48 x 25 mm, trái/phải - Kích cỡ sai số cho phép $\pm 10\%$ - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	5
30	Ống cô lập phổi dùng thông khí một bên phổi	Ống cô lập phổi dùng thông khí một bên phổi - Chất liệu: ống bằng nhựa Polyvinylclorua (PVC), không Latex, không DEHP ;bóng chèn làm bằng polyurethane - Đường kính 7 Fr - Chiều dài 70 - 80 cm - Bao gồm: * Một ống dẫn khí dài 70 - 80 cm, ống 1 nòng , có đầu xa hình chữ Y, trên hình Y có 2 bóng chèn phẩy quản trái và phải được mã hóa màu khác nhau. * Một co nối chữ Y dùng kết nối với ống nội khí quản chức năng là thông khí, có cổng vào cho ống nội soi hoặc ống hút đàm * Hai nắp đậy - Trên thân ống có vạch đánh dấu độ dài, có cân quang - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO	Cái	10

2023

TT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
31	Clip mạch máu 2 thì, chiều cao clip mở 7.9 - 8 mm	Clip mạch máu 2 thì - Chất liệu Titanium - Chiều cao clip mở 7.9 - 8 mm, Chiều dài clip khi mở 8 - 8.1 mm - Cấu tạo có rãnh chống trượt - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO - Tương thích với kim kẹp clip mã số PL503R có tại bệnh viện	Cái	3.600
32	Ống thông pezzet, cỡ 12 -> 36 Fr	Ống thông pezzet - Chất liệu: cao su tự nhiên, không chứa latex - Kích cỡ khoảng 12 -> 36 Fr, chiều dài khoảng 40 cm - Đặc tính: đầu ống hình quả bí, có 3 lỗ - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)	Cái	100
33	Gạc lau dụng cụ nội soi, dùng cho trocar 5 mm	Gạc dùng lau trocar 5 mm, có cán quang - Chất liệu: vải không dệt, không có xơ, vải mềm - Kích thước: 6 mm x 25 cm - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO	Cái	3.000
34	Gạc lau dụng cụ nội soi, dùng cho trocar 12 mm	Gạc dùng lau trocar 12 mm, có cán quang - Chất liệu: vải không dệt, không có xơ, vải mềm - Kích thước: 12 mm x 25 cm - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO	Cái	3.000
35	Bộ dụng cụ thay van động mạch phổi qua đường ống thông	Bộ dụng cụ thay van động mạch phổi qua đường ống thông - Chất liệu khung Nitinol, bên trong lá van bằng màng ngoài tim của heo - Đường kính ngoài của van 18 - 32 mm - Đường kính độ lõm của van 22 - 36 mm - Kích thước ống thông thả van 18 Fr - 20 Fr - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	3
36	Dây truyền dịch làm mát thiết bị, tương thích Coolpoint pump	Dây truyền dịch có cảm biến tắc mạch trong đường ống giúp đảm bảo hoạt động an toàn - Tương thích với máy bơm Coolpoint - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO, CE	Cái	3
37	Máy tạo nhịp, phá rung 3 buồng, trọng lượng 79 - 81 g	Máy tạo nhịp, phá rung 3 buồng, cho phép chụp MRI toàn thân 3T - Vật liệu tiếp xúc mô: Titanium, Polyurethane, Silicone rubber, Titanium dioxide - Tính năng theo dõi dịch trong phổi - Có chức năng gợi ý các thông số - Có tính năng ngăn chặn shock lầm - Thể tích khoảng 35cm³, trọng lượng 79 - 81 g - Bao gồm: máy, dây dẫn, kim chọc - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	1

TT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
38	Kit chiết tách huyết tương giàu tiểu cầu, lượng máu 10 ml	Kit chiết tách huyết tương giàu tiểu cầu - Lượng máu: 10 ml thu nhận được 5 - 6 ml PRP - Chức năng: phục hồi tiểu cầu > 95%, tỷ lệ sót hồng cầu HCT <1% - Tốc độ quay ly tâm tương ứng với 1.500 RCF là 3.000 RPM - Tương thích sinh học và không chứa Pyrogen - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)	ống	120
39	Kit chiết tách huyết tương giàu tiểu cầu, lượng máu 06 ml	Kit chiết tách huyết tương giàu tiểu cầu - Lượng máu: 6 ml thu nhận được 3 ml PRP - Chức năng: phục hồi tiểu cầu > 95%, tỷ lệ sót hồng cầu HCT <1% - Tốc độ quay ly tâm tương ứng với 1.500 RCF là 3.000 RPM - Tương thích sinh học và không chứa Pyrogen - Tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn Châu Âu (CE)	ống	120
40	Lưỡi dao mổ, cỡ 10, 11, 12, 15, 20, 21	Lưỡi dao mổ dùng trong phẫu thuật - Chất liệu: Thép không gỉ - Kích cỡ: cỡ 10, 11, 12, 15, 20, 21 - Lưỡi dao sắc, mảnh, đúng kiểu dáng từng cỡ dao theo chuẩn quốc tế - Tương thích với cán dao bằng tay - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	68.500
41	Bơm tiêm truyền áp lực, đàn hồi, tự động, cỡ 100 ml	Bơm tiêm truyền áp lực, đàn hồi, tự động, cỡ 100ml - Chất liệu: + Vỏ làm bằng nhựa PP + Bầu chứa thuốc làm bằng polyisoprene, 3 lớp, không latex + Dây truyền làm bằng nhựa PVC, không chứa DEHP và có thể hiện trên bao bì sản phẩm - Kích thước: + Chiều dài vỏ (không tính cổng bơm thuốc) khoảng 180 → 182 mm, OD của vỏ khoảng 42 → 43 mm + Chiều dài dây truyền khoảng 970 → 972 mm, ID của dây khoảng 0.9 ± 0.1mm, OD của dây khoảng 2.5 → 3.0 mm Cấu tạo: + Vỏ cứng không ảnh hưởng tốc độ dòng chảy khi người bệnh đè cần + Thể tích tồn dư < 1 ml + Tốc độ truyền khoảng 0.5 đến 5 ml/h + Trọng lượng pump khoảng: 49 ± 0.5 g + Bộ lọc khí và lọc hạt 0.2 µm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Bộ	400
42	Ống cho ăn, bằng polyurethane	Ống cho ăn, thông mũi dạ dày lưu dài ngày - Chất liệu bằng Polyurethane trong suốt, phủ đầu silicone - Kích cỡ: 15Fr (đường kính trong 3.5 - 3.6mm), chiều dài khoảng 100 - 120cm - Trên thân ống có vạch chia, có tối thiểu 1 đường cân quang, có dây dẫn đường dạng xoắn ốc - Tiêu chuẩn ISO, CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Sợi	1.500

TT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
43	Gen vùng mặt sau phẫu thuật căng da mặt/cổ	Gen định hình sau phẫu thuật vùng mặt/cổ, dùng để định hình vùng mặt/cổ sau khi hút mỡ, nâng cằm, tạo hình cằm V-line.. giảm sưng đau, giảm các vết bầm tím sau phẫu thuật, làm cho sự phục hồi nhanh hơn và ngăn cản hình thành sẹo như phát triển sẹo lồi - Chất liệu: 52% polyamide + 48% elastane, không chứa latex, không dị ứng - Kích cỡ: S, M, L - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	8
44	Ống cho ăn, bằng 100% silicone, cỡ từ 12→ 20 Fr	Ống cho ăn thông mũi dạ dày lưu dài ngày - Chất liệu: 100% silicone - Kích cỡ: từ 12 Fr (đường kính trong 2.4 mm), 14 Fr (đường kính trong 2.9 mm), 16Fr (đường kính trong 3.3 mm), 18 Fr (đường kính trong 3.7 mm), 20 Fr (đường kính trong 4.1 mm), chiều dài khoảng 95 cm - Đặc tính: đầu ống hình nón, có 04 lỗ ở cuối ống, có đường cân quang, đầu tip cân quang, có vạch đánh dấu chiều dài trên ống, có phễu và nắp (đầu tip đóng) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	1.250